

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018  
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

*(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khoá XVIII)*

**Nam Định, tháng 12 năm 2018**

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Thực hiện kế hoạch năm 2018 trong điều kiện kinh tế - xã hội cả nước tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định...; tuy nhiên cũng còn phải đối mặt với diễn biến bất thường về thời tiết, thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất kinh doanh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Các cấp, các ngành đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Sơ kết 06 năm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TU ngày 17/7/2012 của Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Đánh giá kết quả 02 năm thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; phân tích những kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế để đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong các năm tiếp theo 2019-2020.

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2018**

##### **1. Công tác xây dựng Nông thôn mới (NTM)**

Tập trung chỉ đạo quyết liệt Chương trình xây dựng NTM trên toàn tỉnh, trọng tâm là những địa phương chưa đạt chuẩn NTM. Trong năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận 04 huyện Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy đạt chuẩn NTM. Đến nay, có 05 huyện: Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy đạt chuẩn huyện NTM; Tính đến hết tháng 10/2018 có 207/209 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM (bằng 99% xã, thị trấn trong toàn tỉnh), phấn đấu đến hết năm 2018 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM. Nam Định là một trong những tỉnh dẫn đầu toàn quốc về xây dựng NTM.

Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định Đề án thí điểm mô hình huyện NTM Hải Hậu kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp” phát triển bền vững giai đoạn 2018-2023. Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2018-2020. Triển khai thí điểm mô hình thôn, xóm NTM kiểu mẫu, khu xử

lý rác thải thân thiện với môi trường. Trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Nam Định hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, huyện Vụ Bản đạt chuẩn NTM năm 2018. Huyện Mỹ Lộc, Ý Yên cơ bản đã hoàn thành các tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM.

## 2. Sản xuất Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

a) Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước đạt 19.096 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2017<sup>1</sup>.

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cả năm 182.918 ha, giảm 1,5% (-2.705 ha) so với năm 2017, trong đó diện tích cây lương thực 153.350 ha, giảm 1,6% (-2.571 ha) so với năm 2017. Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 59,77 tạ/ha, tăng 13,76% (+7,23 tạ/ha); Sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 911,1 ngàn tấn, tăng 11,65% (+95,0 ngàn tấn), trong đó sản lượng thóc 891,1 ngàn tấn, tăng 12,2% (+96,9 ngàn tấn) so với năm 2017.

+ Vụ Đông: Toàn tỉnh đã gieo trồng được 10.812 ha, giảm 6,6% (-769 ha) so với cùng kỳ, trong đó diện tích trồng trên đất 2 lúa là 2.708 ha, tăng 12,8% (+307 ha) so với vụ Đông năm 2017.

+ Vụ Xuân: Tổng diện tích gieo trồng 86.968 ha giảm 0,4% (-372 ha) so với vụ Xuân năm 2017, trong đó diện tích lúa là 73.936 ha, giảm 0,8% (-592 ha) so với vụ Xuân năm 2017.

+ Vụ Mùa toàn tỉnh đã gieo trồng 85.138 ha, giảm 1,8% (-1.564 ha) so với năm 2017, trong đó diện tích lúa 75.153 ha, giảm 1,9% (-1.474 ha). Sản xuất vụ Mùa trong điều kiện thời tiết diễn biến không thuận lợi<sup>2</sup> nên 31.762 ha (bằng 42% diện tích lúa mới cấy) đã phải gieo cấy và dặm tỉa lại. Đã chỉ đạo theo dõi chặt chẽ và hướng dẫn xử lý kịp thời các đối tượng sâu bệnh, đặc biệt là bệnh lùn sọc đen, nên nhìn chung sản xuất vụ Mùa đạt kết quả khá.

- Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định. Ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 187,6 ngàn tấn, tăng 1,6% so với năm 2017; trong đó thịt lợn hơi đạt 152,1 ngàn tấn, tăng 1,3% so với năm 2017. Kiểm soát chặt chẽ an toàn dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, không để dịch lây lan, bùng phát ra diện rộng. Tỉnh Nam Định đã 05 năm liên tiếp đảm bảo an toàn dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Lâm nghiệp: Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017. Ước cả năm trồng được 500 nghìn cây phân tán các loại bằng 100% kế hoạch; trồng mới 18,9 ha rừng phòng hộ ven biển bằng 126% kế hoạch và trồng bổ sung, làm giàu rừng 112,7 ha bằng 225% kế hoạch.

- Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 149,5 ngàn tấn, bằng 105,3% kế hoạch năm và tăng 8% so với năm 2017<sup>3</sup>. Sản xuất được 11.865 triệu con giống các loại, tăng 104,4% so với năm 2017. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. Hoàn thành lập Quy hoạch phát triển kinh

<sup>1</sup> Trong đó giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng 2,9%, giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng 7,6%.

<sup>2</sup> Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra các đợt mưa lớn kéo dài do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới và bão số 3, kết hợp với việc xả lũ từ các hồ thủy điện nên 23.164 ha lúa phải gieo cấy lại và 8.598 ha lúa phải dặm tỉa lại.

<sup>3</sup> Trong đó khai thác 51,1 ngàn tấn tăng 5,7%; Diện tích nuôi trồng thủy sản 16.150 ha, sản lượng 98,4 ngàn tấn tăng 9,3%.

tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển thực hiện nghiêm Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (khai thác IUU). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản<sup>4</sup>.

#### b) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi liên kết giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025; Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030<sup>5</sup>.

Toàn tỉnh đã xây dựng được 207 mô hình “Cánh đồng lớn” với tổng diện tích 11.474 ha<sup>6</sup>; Trong đó có 34 cánh đồng lớn liên kết chuỗi giá trị với tổng diện tích 1.480 ha. Có 20 chuỗi liên kết sản xuất nông sản hàng hóa, trong đó có 10 mô hình điểm liên kết chuỗi giá trị được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; mang lại hiệu quả cao như: Mô hình trồng cây dược liệu của Công ty Hoa Thiên Phú; mô hình lúa giống của Công ty TNHH Cường Tân; mô hình lúa, gạo chất lượng cao của Công ty Toàn Xuân, Đình Mộc; mô hình cá bống bớp ở huyện Nghĩa Hưng; Khánh thành và đưa vào hoạt động Tổ hợp sản xuất và chế biến thịt lợn công nghệ quốc tế của Công ty Biển Đông với quy mô 20.000 tấn/năm được đánh giá là nhà máy có công suất lớn nhất và hiện đại nhất Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu Ngao sạch qua chế biến vào thị trường EU, Mỹ; sản lượng xuất khẩu năm 2018 tăng gần 4 lần so với năm 2017, từ tháng 12/2018 bắt đầu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản,... Các chương trình hợp tác với tỉnh Miyazaki và Trường Đại học Minami Kyushu<sup>7</sup>; Chương trình hợp tác sản xuất và chế biến sản phẩm từ lúa gạo giữa Công ty TNHH Cường Tân với Công ty Ajichi Farm của Nhật Bản<sup>8</sup>...

Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp, Hiệp hội Nông nghiệp sạch tỉnh Nam Định đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; Khai trương và tổ chức vận hành có hiệu quả Trung tâm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp sạch. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, công bố chất lượng hàng hóa, mã số, mã vạch cho các sản phẩm nông nghiệp; đến nay đã có 35 cơ sở, doanh nghiệp xây dựng được tem truy xuất nguồn gốc (QR code) và dán tem truy xuất nguồn gốc cho 130 sản phẩm nông nghiệp (năm 2017 có 2 doanh nghiệp xây dựng được tem QR code và 10 sản phẩm dán tem truy xuất nguồn gốc).

<sup>4</sup> Đến hết tháng 10, đã phê duyệt đóng mới 60 tàu cá vỏ thép, trong đó ký hợp đồng tín dụng cho vay đóng mới 36 tàu với tổng số tiền cam kết cho vay 580 tỷ đồng, giải ngân 563,5 tỷ đồng, 36 tàu đã đi vào hoạt động khai thác (01 tàu bị tai nạn đã được bảo hiểm chi trả cho ngân hàng).

<sup>5</sup> Tùy theo đặc điểm tình hình của từng địa phương; Không nhất thiết thực hiện tại tất cả các xã trong tỉnh.

<sup>6</sup> Bao gồm: vụ Xuân 151 mô hình với diện tích 8.005 ha; vụ Mùa 56 mô hình lúa với diện tích 3.469 ha.

<sup>7</sup> Chương trình xây dựng mô hình điểm tại xã Yên Cường huyện Ý Yên; Chương trình hợp tác đồng nghiên cứu gen di truyền có tính á nhiệt đới; Chương trình hợp tác giữa doanh nghiệp Nam Định với doanh nghiệp tỉnh Miyazaki về sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao,...

<sup>8</sup> Công ty TNHH Cường Tân và Công ty Ajichi Farm, tỉnh Fukui Nhật Bản đã ký hợp đồng nguyên tắc thành lập Công ty liên doanh tổ chức sản xuất và chế biến sản phẩm từ lúa gạo.

c) Nước sạch nông thôn

Tăng cường công tác đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, định kỳ kiểm tra chất lượng nước, đánh giá công tác quản lý vận hành, khai thác tại các công trình cấp nước tập trung nông thôn.

Tỷ lệ người dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh ước đạt 99,78% tương đương 1.770.200 người, tăng 0,38% so với năm 2017; trong đó ước đạt 64,3% người dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn, tăng 3,2% so với năm 2017.

d) Công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết cho các tuyến sông có đê tỉnh Nam Định đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Tổ chức tổng kiểm tra các công trình đê điều, công tác phòng chống thiên tai của 10 huyện, thành phố; chỉ đạo kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2018.

e) Tài nguyên và Môi trường: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh. Đã thẩm định xong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của các huyện, thành phố; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa<sup>9</sup>. Triển khai 02 đoàn liên ngành để kiểm tra các dự án chậm tiến độ và việc xử lý vi phạm đất đai theo kiến nghị của Đoàn công tác số 2 Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng<sup>10</sup>. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quy định về tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh; Quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; xây dựng và ban hành quy định về trách nhiệm phối hợp quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh;... Hoàn thành tổ chức đấu giá quyền khai thác cát tại huyện Giao Thủy; thường xuyên kiểm tra hoạt động khai thác cát tại huyện Nghĩa Hưng, Giao Thủy. Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về môi trường; năm

<sup>9</sup> Kế hoạch năm 2018 các huyện, thành phố cấp 106.267 giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa. Ước cả năm cấp 74.386 giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa đạt 70% kế hoạch năm.

<sup>10</sup> Hoàn thành kiểm tra 70/70 dự án chậm tiến độ; Tổ chức kiểm tra việc xử lý vi phạm đất đai tại 4 huyện Mỹ Lộc, Ý Yên, Giao Thủy, Nam Trực.

2018, đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của 22 đơn vị theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

### 3. Công Thương

- Sản xuất công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 11,1% so với năm 2017; Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) ước đạt 62.930 tỷ đồng, bằng 114,5% kế hoạch và tăng 13,5% so với năm 2017<sup>11</sup>; Hầu hết các sản phẩm chủ yếu có mức tăng trưởng khá<sup>12</sup>. Khánh thành Nhà máy dệt Bảo Minh với tổng mức đầu tư gần 1.800 tỷ đồng, công suất 31,1 triệu m vải/năm, 8.400 tấn sợi/năm, nhà máy được Tập đoàn dệt may Việt Nam đánh giá là có thiết bị và công nghệ số 1 Việt Nam. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Ban chấp hành Trung ương về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện giải phóng mặt bằng, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục của dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1; xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông. Tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Mỹ Thuận. Tập trung hoàn thành thủ tục để xây dựng CCN Yên Dương (huyện Ý Yên); mở rộng CCN Xuân Tiến (huyện Xuân Trường), CCN Đồng Côi (huyện Nam Trực). Bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Hải Vân, huyện Hải Hậu.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 39.943 tỷ đồng, tăng 11,4% so với năm 2017. Đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng<sup>13</sup>. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm để giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh<sup>14</sup>.

- Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tháng 11 giảm 0,32% so tháng trước và tăng 4,66% so với tháng 12 năm 2017; bình quân 11 tháng tăng 4,21% so với cùng kỳ<sup>15</sup>.

<sup>11</sup> Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,6%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt,... tăng 11,6%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,2%; Công nghiệp khai thác giảm 3,2%.

<sup>12</sup> Thịt lợn đông lạnh tăng 7,2%; nước mắm tăng 8,7%; bánh kẹo các loại tăng 5,7%; sợi các loại tăng 9,2%; vải các loại tăng 8,5%; khăn các loại tăng 7,8%; quần áo may sẵn tăng 9,4%; thuốc dạng viên các loại tăng 3,5%; phụ tùng xe có động cơ tăng 7,9%,... Một số sản phẩm như muối biển, vôi sống, máy tuốt lúa, đóng mới tàu thuyền giảm so cùng kỳ.

<sup>13</sup> Trong 10 tháng, các ngành chức năng đã kiểm tra 5.268 lượt, xử lý 2.634 vụ với tổng số tiền là 55.336 triệu đồng.

<sup>14</sup> Hội chợ Thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 28 (VIETNAM EXPO 2018) tại Hà Nội; Hội chợ Công Thương duyên hải miền Trung - Bình Định; Hội thảo “Ngoại giao với hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản sang khu vực Trung Đông - Châu Phi” do Bộ Ngoại Giao tổ chức,...

<sup>15</sup> Cả nước: Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tháng 11 giảm 0,29% so với tháng trước và tăng 3,24% so với tháng 12 năm 2017; bình quân 11 tháng tăng 3,59% so với cùng kỳ.

- Xuất, nhập khẩu: Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 1.600 triệu USD, tăng 16,3% so với năm 2017<sup>16</sup>; Giá trị nhập khẩu ước đạt 1.028 triệu USD, tăng 14,9% so với năm 2017.

#### 4. Xây dựng, Đầu tư, Giao thông, Truyền thông và Điện lực

- Xây dựng: Phê duyệt Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) hai bên đường dẫn cầu Tân Phong đến năm 2025; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nam Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phân khu xây dựng (1/2.000) khu vực Phủ Dầy, huyện Vụ Bản. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Rạng Đông đến năm 2040; Quy hoạch chung đô thị mới thuộc địa phận 4 xã Yên Bằng, Yên Quang, Yên Hồng, Yên Tiến, huyện Ý Yên đến năm 2035. Triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù phía Nam đô thị Rạng Đông. Thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ<sup>17</sup>; hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ<sup>18</sup>.

- Đầu tư phát triển: Thu hút đầu tư đạt kết quả khá, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 98 dự án với tổng số vốn đăng ký là 2.121,2 tỷ đồng và 192,8 triệu USD<sup>19</sup>. Trong đó: Cấp mới cho 88 dự án đầu tư (75 dự án đầu tư trong nước và 13 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký 2.014,8 tỷ đồng và 123,7 triệu USD; Điều chỉnh tăng vốn 10 dự án (01 dự án trong nước và 09 dự án FDI) với số vốn tăng là 106,4 tỷ đồng và 69,1 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn cả năm ước đạt 30.750 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2017. Ước giải ngân nguồn vốn đầu tư công là 3.562,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Tình hình triển khai một số dự án lớn, công trình trọng điểm của tỉnh:

+ Tích cực giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long. Hoàn thành thủ tục đầu tư, tổ chức đấu thầu dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần và đang hoàn chỉnh thủ tục dự án Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh<sup>20</sup>. Đang hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án Chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Xá;

<sup>16</sup> Trong đó: Khu vực Trung ương ước đạt 49 triệu USD tăng 18,1%; Khu vực địa phương ước đạt 670 triệu USD tăng 14,2%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 881 triệu USD tăng 17,9% so với năm 2017.

<sup>17</sup> Theo đề án trong năm 2018 thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 9.191 hộ gia đình; Tuy nhiên qua kết quả rà soát thực tế hiện tại toàn tỉnh chỉ còn 8.748 hộ có nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở (trong đó 3.414 hộ xây mới nhà ở và 5.334 hộ sửa chữa nhà ở). Đến 31/10/2018, đã hoàn thành hỗ trợ 6.799 hộ bằng 78% số hộ có nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở (trong đó 2.476 hộ xây mới nhà ở và 4.323 hộ sửa chữa nhà ở); Còn 1.949 hộ đang triển khai thực hiện hỗ trợ (trong đó 938 hộ xây mới nhà ở và 1.011 hộ sửa chữa nhà ở).

<sup>18</sup> Lũy kế đến tháng 10/2018, đã thực hiện hỗ trợ 379 hộ nghèo vay vốn để xây mới, sửa chữa nhà ở với số tiền đã giải ngân là 9.465 triệu đồng.

<sup>19</sup> Bao gồm 76 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký là 1.914,7 tỷ đồng; 22 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký là 192,8 triệu USD và 206,5 tỷ đồng. Cùng kỳ năm 2017, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 49 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký là 1.977,2 tỷ đồng và 24 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký là 2.224,8 triệu USD (nếu không kể dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1 là 2.072,2 triệu USD thì số vốn thu hút đầu tư nước ngoài năm 2017 là 152,6 triệu USD).

<sup>20</sup> Đến nay Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đang lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của các dự án.

Kêu gọi nhà đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành huyện Mỹ Lộc,... Hoàn thiện các thủ tục để quyết toán hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường để tiếp tục đầu tư làm địa điểm di chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh<sup>21</sup>.

+ Các dự án khu đô thị thị trấn trung tâm: Có 08/10 dự án đã khởi công xây dựng; trong đó có 06 khu đô thị đã tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở, số tiền nộp ngân sách trên 705,5 tỷ đồng<sup>22</sup>, 01 khu đô thị đang tích cực hoàn thành thủ tục để triển khai bán đấu giá đất<sup>23</sup>.

+ Các dự án khu dân cư tập trung: Có 13/22 dự án đã có quyết định đầu tư, trong đó 03 dự án đã khởi công xây dựng<sup>24</sup>. Còn lại 9/22 dự án đang trong quá trình lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và dự án đầu tư.

- Về xây dựng thành phố trung tâm vùng: Triển khai điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050<sup>25</sup>; Hoàn thành Quy hoạch thoát nước mưa và nước thải thành phố Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định đến năm 2025; Đề án thành lập các phường Lộc Hòa, Mỹ Xá. Điều chỉnh Quy hoạch phân khu 03 phường, xã phía Nam thành phố Nam Định.

Đã hoàn thành Giai đoạn I, đang triển khai giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may. Đôn đốc tiến độ thi công dự án khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung, Khu thương mại - du lịch - dịch vụ - khách sạn của Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường. Tập trung giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định. Hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án xây dựng Khu đô thị mới phía Nam Sông Đào. Triển khai điều chỉnh quy hoạch, tiến hành các thủ tục để kêu gọi đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư: Xây dựng khách sạn thông minh và trung tâm thương mại Nam Định; Xây dựng khu đô thị mới, Cải tạo chung cư trên địa bàn thành phố Nam Định; Đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại giá rẻ; Xây dựng khu phức hợp vui chơi giải trí và đô thị thông minh; Xây dựng khu chức năng hỗn hợp Lộc Vượng; Xây dựng bãi đỗ xe công cộng tại khu đất số 1 đường Quang Trung, phường Bà Triệu,....

- Giao thông vận tải: Ước cả năm, luân chuyển hàng hoá đạt 7.005 triệu tấn.km tăng 6,5%; luân chuyển hành khách đạt 1.808 triệu lượt người.km tăng 5,5% so với năm 2017.

<sup>21</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 12/11/2018 trình Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường tỉnh Nam Định.

<sup>22</sup> Khu đô thị thị trấn Lâm, huyện Ý Yên 316,617 tỷ đồng; Khu đô thị thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng 89,39 tỷ đồng; Khu đô thị thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy 32,558 tỷ đồng; Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc 128,863 tỷ đồng; Khu đô thị thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường 204,375 tỷ đồng; Khu đô thị thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản 34,739 tỷ đồng. Lũy kế tổng số tiền đã nộp về ngân sách tỉnh đến nay là 705,543 tỷ đồng (bao gồm năm 2017 là 141,828 tỷ đồng, năm 2018 tính đến tháng 10 là 563,715 tỷ đồng).

<sup>23</sup> Khu đô thị Yên Định dự kiến bán đấu giá đất quý IV năm 2018.

<sup>24</sup> Khu dân cư Yên Thọ, huyện Ý Yên đã khởi công xây dựng tháng 02/2018; Khu dân cư xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản khởi công tháng 8/2018; Khu dân cư tập trung Thôn Nội xã Nam Thanh, huyện Nam Trực khởi công tháng 10/2018.

<sup>25</sup> Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương điều chỉnh tại Văn bản số 1282/TTg-CN ngày 21/9/2018.



Hoàn thành cải tạo nâng cấp Tỉnh lộ 487, 488 (nay là Quốc lộ 21B), Tỉnh lộ 489C đoạn từ nút giao QL21 (cầu Lạc Quân) đến phà Sa Cao, tuyến tránh thành phố Nam Định thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp QL38B. Triển khai thủ tục đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488B, 487B, 485B; Tích cực hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Xây dựng đường ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định theo hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Phê duyệt Quy hoạch các điểm đầu nối vào Quốc lộ 21B trên địa phận tỉnh Nam Định. Phối hợp với Tổng cục đường sắt thống nhất hướng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa phận tỉnh Nam Định. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, sớm đầu tư các dự án xây dựng cầu Bến Mới, cầu Đống Cao, cầu Ninh Cường.

Trên địa bàn tỉnh (tính đến ngày 15/11/2018) xảy ra 139 vụ tai nạn giao thông<sup>26</sup> (giảm 11 vụ so với cùng kỳ 2017), trong đó 130 vụ đường bộ, 08 vụ đường sắt và 01 vụ đường thủy; làm 64 người chết (giảm 12 người so với cùng kỳ 2017); 124 người bị thương (giảm 06 người so với cùng kỳ 2017).

- Thông tin, truyền thông: Tổ chức khai trương và đưa vào hoạt động Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng. Ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Kế hoạch triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2018-2020; Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hỗ trợ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã, thị trấn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Điện lực: Sản lượng điện thương phẩm cả năm ước đạt 2.225 Tr.KWh, tăng 13% so với năm 2017; đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, nhất là cấp điện cho các trạm bơm phục vụ tưới tiêu và chống úng lụt. Tiếp tục triển khai các dự án cải tạo lưới điện, chống quá tải đường dây trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh.

## **5. Tài chính, Ngân hàng, Đăng ký kinh doanh**

- Tài chính: Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 02/8/2018 về tăng cường công tác quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2018. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.915 tỷ đồng, bằng 114% dự toán năm, tăng 11% so với năm 2017. Bao gồm: Thu nội địa 4.590 tỷ

<sup>26</sup> Số liệu do Ủy ban an toàn giao thông tỉnh cung cấp (tính đến 15/11/2018) và so sánh với thời điểm cùng kỳ năm 2017.

đồng, bằng 115% dự toán năm, tăng 14% so với năm 2017 (Trong đó: thu tiền sử dụng đất 1.775 tỷ đồng, bằng 152% dự toán, tăng 43% so với năm 2017; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất 2.815 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm, tăng 1% so với năm 2017); thu thuế xuất nhập khẩu 325 tỷ đồng, bằng 103% dự toán năm, giảm 12% so với năm 2017. Chi ngân sách đạt 14.601 tỷ đồng, bằng 127% dự toán năm.

- Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn năm 2018 ước đạt 56.203 tỷ đồng, tăng 16,5% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay ước đạt 55.739 tỷ đồng, tăng 17,1% so với đầu năm. Cơ cấu dư nợ cho vay tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng phù hợp với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh<sup>27</sup>. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,3% tổng dư nợ cho vay.

- Đăng ký doanh nghiệp: Đến nay, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 734 doanh nghiệp và 118 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 5.626 tỷ đồng<sup>28</sup>. Có 588 doanh nghiệp nhỏ tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh<sup>29</sup>; trong đó đã thu hồi đăng ký kinh doanh 77 doanh nghiệp và 16 chi nhánh. Có 181 doanh nghiệp khôi phục hoạt động trở lại. Tổ chức theo định kỳ Hội nghị gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## 6. Các lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đạt thành tích, thứ hạng cao tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế: Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT, đoàn Nam Định đứng trong top đầu toàn quốc về tỷ lệ thí sinh đạt giải (73/89 học sinh, đạt 82%). Kỳ thi THPT quốc gia, toàn tỉnh có 99,2% học sinh đỗ tốt nghiệp, trong đó thí sinh của tỉnh có số điểm trung bình đứng thứ 2 toàn quốc (5,48 điểm, thấp hơn đơn vị đứng đầu 0,01 điểm); 8/9 môn thi trong top 10 toàn quốc; điểm trung bình môn Toán cao nhất cả nước (5,478 điểm). Tại các kỳ thi quốc tế, tỉnh Nam Định có 01 học sinh đạt huy chương Bạc Olympic Hóa học quốc tế, 01 học sinh đạt huy chương Đồng Tin học văn phòng thế giới. Thực hiện chương trình hợp tác, đã tiếp nhận đào tạo 04 lưu học sinh tỉnh Udom Xay - Lào học tại 02 trường Đại học trên địa bàn tỉnh<sup>30</sup>.

Tổ chức tốt kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 chuyên chọn 88 học sinh tham gia 11 đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia. Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh. Trình HĐND tỉnh thông qua Đề án điều chỉnh tăng mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh quản lý từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021. Hướng dẫn, kiểm

<sup>27</sup> Dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chiếm tỷ trọng 45,2%. Dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng 65%; trung, dài hạn 35%. Dư nợ cho vay phân theo ngành kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 22,6%; ngành công nghiệp, xây 41%; ngành thương mại, dịch vụ 36,4%. Dư nợ cho vay phân theo loại khách hàng: Doanh nghiệp 35%; hộ gia đình, cá nhân 64,8%; hợp tác xã 0,2%

<sup>28</sup> Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 7.929 doanh nghiệp và 688 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký thành lập với tổng số vốn đăng ký là 59.605 tỷ đồng. Cùng kỳ năm 2017 đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 711 doanh nghiệp và 85 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 3.879 tỷ đồng.

<sup>29</sup> Cùng kỳ năm 2017 có 539 doanh nghiệp nhỏ tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh; Có 153 doanh nghiệp khôi phục hoạt động trở lại.

<sup>30</sup> Trong đó: 03 người học chuyên ngành điều dưỡng tại trường Đại học Điều dưỡng và 01 người học chuyên ngành quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Nam Định.

tra, chấn chỉnh việc thu, chi và huy động các nguồn lực đầu năm học theo đúng quy định. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới<sup>31</sup>.

- Y tế: Đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ bác sỹ, nhân viên phục vụ. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường. Tổ chức thực hiện Quyết định số 5071/QĐ-BYT ngày 17/8/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn”; Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Thường xuyên tuyên truyền rộng rãi công tác kế hoạch hóa gia đình.

Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/02/2018 thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU và 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/5/2018 thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Thành lập Bệnh viện Da liễu trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Da liễu.

- Lao động - Xã hội: Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới ước đạt 32 nghìn lượt người, bằng 100% kế hoạch (trong đó: 1.300 người đi xuất khẩu lao động, bằng 100% kế hoạch). Đào tạo nghề ước đạt 33,6 nghìn người, trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn là 4.103 người.

Các cấp, các ngành đã tổ chức tốt việc thăm, tặng quà và trợ cấp cho các đối tượng đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sỹ 27/7. Tổ chức đoàn cán bộ của tỉnh viếng Nghĩa trang liệt sỹ Việt - Lào và Khu di tích lịch sử Truong Bồn (Nghệ An). Triển khai việc điều chỉnh chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo Nghị định số 99/2018/NĐ-CP ngày 12/7/2018 của Chính phủ. Giải quyết cho trên 50.000 đối tượng là người có công và thân nhân người có công được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Tổ chức Hội thi tay nghề giỏi cấp tỉnh; tham gia kỳ thi tay nghề quốc gia và Hội giảng nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2018<sup>32</sup>.

- Văn hoá, thể thao, du lịch: Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thi đấu thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân. Phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và công tác xây dựng đời sống văn hóa trong xây dựng nông thôn

<sup>31</sup> Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 192/266 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trong đó 15 trường đạt mức độ II; 285/291 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trong đó 178 trường đạt mức độ II; 187/237 trường THCS và 37/45 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

<sup>32</sup> Kết quả: Đoàn Nam Định đạt giải Ba toàn đoàn trong tổng số 56 tỉnh, thành phố tham dự; trong đó 05 nhà giáo tham dự đều đạt giải gồm 01 giải nhất, 02 giải nhì và 02 giải khuyến khích.

mới. Tổ chức Lễ đón Bằng công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghệ sơn mài Cát Đằng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên. Hoàn thành Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Nam Định lần thứ VIII; Tập trung chuẩn bị tốt lực lượng tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII tại Hà Nội. Đoàn vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu tại các giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế đạt nhiều thành tích cao với 12 huy chương quốc tế và khu vực, 60 huy chương quốc gia; trong đó lần đầu tiên có vận động viên của tỉnh đạt huy chương tại ASIAD<sup>33</sup>, đội bóng đá Nam Định tiếp tục thi đấu tại Giải bóng đá vô địch quốc gia Việt Nam năm 2019. Ước cả năm 2018 tổng số khách du lịch đạt 2.550 nghìn lượt người, tăng 5,4% so với năm 2017; doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 740 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 2017.

- Khoa học công nghệ: Triển khai thực hiện dự án “Xây dựng sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp”. Tổ chức triển khai thực hiện 35 đề tài, dự án khoa học công nghệ, đã nghiệm thu 08 nhiệm vụ đạt kết quả tốt; phê duyệt danh mục 13 nhiệm vụ khoa học công nghệ đợt I năm 2019. Kiểm tra, đơn đốc 53 cơ quan, đơn vị duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Hỗ trợ đăng ký xác lập quyền Sở hữu công nghiệp cho 14 tổ chức, cá nhân theo Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thanh tra về đo lường, chấp hành Luật Năng lượng nguyên tử tại 61 đơn vị<sup>34</sup>; Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng tại 43 cơ sở kinh doanh xăng dầu.

- Phát thanh Truyền hình: Làm tốt công tác tuyên truyền, phản ánh toàn diện, kịp thời các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và Trung ương 7 (khóa XII); kết quả xây dựng nông thôn mới; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn giao thông,... Tổ chức thành công liên hoan phát thanh truyền hình toàn tỉnh lần thứ VII năm 2018. Tập trung chuẩn bị tốt các tác phẩm báo chí tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải búa liềm vàng) lần thứ III; sản xuất chương trình tham gia liên hoan truyền hình toàn quốc năm 2018.

- Bảo hiểm xã hội: Triển khai thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội. Ước tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2018 đạt 85,2% dân số.

## 7. Công tác Nội vụ

- Ban hành và chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 19/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

<sup>33</sup> 12 huy chương quốc tế và khu vực bao gồm 01 huy chương Đồng ASIAD nội dung nhảy 3 bước nữ của VĐV Vũ Thị Mến, 08 HCV, 02 HCB, 01 HCD; 60 huy chương quốc gia bao gồm 13 HCV, 20 HCB, 27 HCD.

<sup>34</sup> Đã xử lý vi phạm hành chính 06 đơn vị, phạt tiền 04 đơn vị với số tiền phạt 19 triệu đồng.

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 19/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đặc biệt là các đề án theo kế hoạch hoàn thành trong năm 2018.

- Thành lập, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh. Thẩm định Đề án sáp nhập các Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình cấp huyện thuộc Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm y tế huyện, thành phố; Đề án hợp nhất Trung tâm thông tin triển lãm, Trung tâm Phát hành phim chiếu bóng và Trung tâm văn hóa 3-2 thành một đầu mối; Đề án chuyển Trung tâm khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển thành đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên; Đề án hợp nhất Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương và chuyển thành đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên.

Các Sở, ngành, các huyện, thành phố đang hoàn thiện đề án, báo cáo UBND tỉnh trình Ban chỉ đạo của tỉnh trong năm 2018. Triển khai các thủ tục để sáp nhập một số Chi cục thuế; bàn giao Chi cục quản lý thị trường tỉnh về Bộ Công Thương.

- Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Nghĩa Hưng, thị trấn Rạng Đông huyện Nghĩa Hưng... Ban hành Văn bản số 36/UBND-VP8 ngày 25/01/2018 và Văn bản số 226/UBND-VP8 ngày 28/5/2018 về việc chấn chỉnh thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. Thành lập, triển khai kế hoạch của tổ công tác về kiểm tra công vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc và tuyên dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2017 và phát động phong trào thi đua năm 2018. Xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác năm 2017<sup>35</sup>.

<sup>35</sup> Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 02 bà mẹ; truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 51 bà mẹ; Huân chương, huy chương kháng chiến cho 13 cá nhân,... Thủ tướng Chính phủ tặng "Cờ thi đua Chính phủ" cho 13 tập thể; tặng Bằng khen cho 16 tập thể và 48 cá nhân. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua" cho 113 tập thể; Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" cho 37 cá nhân; Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho 376 tập thể; Bằng khen cho 555 tập thể và 955 cá nhân.

- Tôn giáo: Hoạt động của các tôn giáo cơ bản ổn định, tuân thủ quy định của pháp luật. Tuyên truyền phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn thi hành.

## **8. Công tác cải cách hành chính**

- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng đơn giản, giảm thời gian, thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Xây dựng Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông một số thủ tục hành chính.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 của Nam Định đứng thứ 3 trong nhóm 16 tỉnh đạt điểm cao nhất trên cả nước; trong đó có 4/6 chỉ số tăng điểm so với năm 2016. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2017 của tỉnh là 76,5%, đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố; giữ nguyên thứ bậc so với năm 2016. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của tỉnh đứng thứ 41/63 tỉnh, thành phố, giảm 11 bậc so với năm 2016.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá, phân tích các nguyên nhân, kết quả và ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo.

## **9. Quốc phòng, An ninh, Nội chính**

- Quốc phòng: Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Nam Trực; diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ của Sở Giao thông Vận tải; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại các trọng điểm cấp xã. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; 24 năm thực hiện Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự giai đoạn 1994-2018. Mở 01 lớp đào tạo chỉ huy trưởng cấp xã. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh của tỉnh được Hội đồng giáo dục quốc phòng, an ninh Quân khu Ba kiểm tra đánh giá đạt loại giỏi. Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2013-2018. Kết quả tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu<sup>36</sup> đảm bảo công khai, công bằng, chất lượng, đúng luật. Tổ chức đoàn cán bộ của tỉnh thăm, động viên quân, dân huyện đảo Trường Sa.

<sup>36</sup> Tổng số 2.603 công dân, trong đó có 03 nữ.

- Biên phòng: Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn và sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại... Triển khai kế hoạch tổ chức sơ kết 10 năm Ngày Biên phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019 và các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội biên phòng (1959-2019); Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông. Sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội biên phòng tỉnh với Huyện ủy 03 huyện tuyến biên. Tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thi hành pháp lệnh Bộ đội biên phòng.

- An ninh: Triển khai các phương án đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các ngày lễ, Tết, diễn ra các sự kiện quan trọng và dịp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh. Giữ vững an ninh chính trị, an ninh kinh tế, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn. Chỉ đạo kiểm tra chấn chỉnh công tác đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng. Tăng cường đảm bảo an ninh tôn giáo, an ninh trật tự tại các khu, cụm công nghiệp và kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội<sup>37</sup>. Triển khai Kế hoạch thực hiện cao điểm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ<sup>38</sup>. Tăng cường kiểm tra, quản lý các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự<sup>39</sup>. Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình quốc gia viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và công tác an ninh đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2017; 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Thanh tra: Đã tiến hành 297 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực. Công tác tiếp công dân được duy trì theo quy định, đã tiếp 3.257 lượt công dân giảm 11,8% so với năm 2017; tiếp nhận và xử lý 2.216 đơn thư tăng 25,8% so với năm 2017. Đã giải quyết được 58/77 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 75,3%).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, không để chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thường xuyên chỉ đạo, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tại các huyện, thành phố; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Thông báo số 17/TB-UBND ngày 03/4/2018 về rà soát, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

<sup>37</sup> Đấu tranh 57 chuyên án; triệt phá 88 ổ nhóm côn đồ, trộm cắp, cướp giật tài sản, cờ bạc,... Bắt, vận động đầu thú 182 đối tượng truy nã. Điều tra khám phá 424/515 vụ (đạt 82,3%). Phá 29 chuyên án; triệt xóa 18 đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy liên tỉnh. Phát hiện, bắt 1.369 vụ mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; thu 12,2 bánh heroin, 4,85 kg MTTH, 14.035 viên MTTH,... Ngày 12/10/2018, phá chuyên án mua bán, vận chuyển trái phép chất MTTH từ Lạng Sơn đưa về Nam Định tiêu thụ, bắt 05 đối tượng, thu 12.000 viên MTTH, 200 gam ketamine, 01 gói ma túy đá và một số vật chứng khác có liên quan.

<sup>38</sup> Kiểm tra, xử lý 232 trường hợp vi phạm quy định an toàn PCCC, phạt 230 triệu đồng.

<sup>39</sup> Đã phát hiện, xử lý hành chính 504 trường hợp vi phạm, phạt 230 triệu đồng.

Ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2018 thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2018 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tập trung chỉ đạo việc phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và các vụ án tham nhũng đang điều tra, truy tố, xét xử. Báo cáo Thanh tra Chính phủ kết quả tự chấm điểm công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh theo bộ chỉ số PACA INDEX năm 2017.

- Tư pháp, Thi hành án dân sự: Thẩm định 37 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2018. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và nông nghiệp<sup>40</sup>. Tập trung triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch về công tác trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính và Kế hoạch về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Các cơ quan thi hành án dân sự đã thụ lý mới 5.240 việc, tương ứng với số tiền là 239,7 tỷ đồng. Đã giải quyết xong 4.949 việc (đạt 89,3%) tương ứng với số tiền là 77,8 tỷ đồng (đạt 45,6%).

## II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

| Chỉ tiêu   | ĐVT       | TH năm 2017 | Kế hoạch 2018 | Ước TH năm 2018 | Đánh giá      |
|--|-----------|-------------|---------------|-----------------|---------------|
| <b>I. Các chỉ tiêu kinh tế</b>   |           |             |               |                 |               |
| 1. Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)                                 | %         | 7,1         | 7,0-7,5       | 8,1             | Vượt kế hoạch |
| 2. Cơ cấu kinh tế  |           |             |               |                 |               |
| - Nông, lâm, thủy sản  | %         | 20,7        | 21,5          | 20,0            | Vượt kế hoạch |
| - Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ                                       | “         | 79,3        | 78,5          | 80,0            |               |
| 3. Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) | %         | 1,0         | 2,5-3,0       | 3,8             | Vượt kế hoạch |
| 4. Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)         | %         | 12,7        | ≥13,0         | 13,5            | Vượt kế hoạch |
| 5. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh 2010)       | %         | 7,7         | ≥7,5          | 8,0             | Vượt kế hoạch |
| 6. Giá trị hàng xuất khẩu  | Triệu USD | 1.376       | ≥1.400        | 1.600           | Vượt kế hoạch |
| 7. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn                                 | Tỷ đồng   | 4.485       | 4.300         | 4.915           | Vượt kế hoạch |

<sup>40</sup> Tại huyện Hải Hậu, Mỹ Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



| Chỉ tiêu   | ĐVT             | TH năm 2017      | Kế hoạch 2018 | Ước TH năm 2018  | Đánh giá           |
|--|-----------------|------------------|---------------|------------------|--------------------|
| 8. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội                           | %               | 17,0             | ≥15,0         | 15,1             | Vượt kế hoạch      |
| <b>II. Các chỉ tiêu xã hội</b>   |                 |                  |               |                  |                    |
| 1. Mức giảm tỷ suất sinh   | ‰               | 0,1              | 0,1-0,15      | 0,14             | Đạt kế hoạch       |
| 2. Số người được tạo việc làm mới trong năm                                | Ngàn lượt người | 35,75            | 32            | 32               | Đạt kế hoạch       |
| 3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | %               | 65,1             | 67,5          | 67,5             | Đạt kế hoạch       |
| 4. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) | %               | 2,91 (giảm 1,0%) | Giảm 0,5%     | 2,41 (giảm 0,5%) | Đạt kế hoạch       |
| 5. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn                        | %               | 11,6             | 11,5          | 11,18            | Vượt kế hoạch      |
| 6. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế                                     | %               | 83,5             | 85,2          | 85,2             | Đạt kế hoạch       |
| 7. Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới  | Huyện           | 4                | 2             | 2                | Đạt kế hoạch       |
| <b>III. Các chỉ tiêu môi trường</b>  |                 |                  |               |                  |                    |
| 1. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh                         | %               | 99,4             | ≥99,6         | 99,78            | Đạt kế hoạch       |
| Trong đó: được sử dụng nước sạch   | %               | 61,1             | ≥68,4         | 64,3             | Không đạt kế hoạch |
| 2. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch                                   | %               | 100              | 100           | 100              | Đạt kế hoạch       |
| 3. Tỷ lệ cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý <sup>41</sup>    | %               | 93,75            | 100           | 100              | Đạt kế hoạch       |
| 4. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý                                | %               | 92,1             | ≥92,4         | 92,4             | Đạt kế hoạch       |
| 5. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom:                                       |                 |                  |               |                  |                    |
| - Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom                                | %               | 93,2             | ≥93,4         | 93,4             | Đạt kế hoạch       |
| - Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom                             | %               | 87,5             | ≥88           | 88,0             |                    |

<sup>41</sup> Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2016-2020 tỉnh Nam Định có 16 cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng cần được xử lý.

### **\* Đánh giá chung:**

Năm 2018, với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh cùng cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó các chỉ tiêu kinh tế đều vượt kế hoạch và có mức tăng trưởng cao nhất kể từ đầu nhiệm kỳ.

- Đã tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; sơ kết 6 năm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TU ngày 17/7/2012 của Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả 02 năm thực hiện 04 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; từ đó đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong các năm tiếp theo 2019-2020.

- Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt từ tỉnh tới các địa phương, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của các cấp các ngành và sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân. Kết quả xây dựng NTM vượt kế hoạch đề ra: Tính đến hết tháng 10/2018, có 05 huyện: Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy đạt chuẩn huyện NTM; có 207/209 xã, thị trấn (99%) đạt chuẩn NTM; phấn đấu đến hết năm 2018 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM; đã đề nghị Trung ương công nhận thành phố Nam Định hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, huyện Vụ Bản đạt chuẩn NTM; huyện Mỹ Lộc, huyện Ý Yên cơ bản đã hoàn thành các tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM. Nam Định là một trong những tỉnh dẫn đầu toàn quốc về xây dựng NTM.

- Sản xuất nông nghiệp và thủy sản đạt được kết quả khá. Đẩy mạnh thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, tiêu thụ theo chuỗi hàng hóa và thiết lập thêm nhiều kênh phân phối ổn định, đảm bảo đầu ra cho nông sản. Tăng cường hợp tác quốc tế, đã khai trương Văn phòng đại diện chương trình hợp tác 3 bên giữa tỉnh Nam Định, tỉnh Miyazaki và trường Đại học Minami Kyushu của Nhật Bản. Công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2017 của tỉnh đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long. Đã khẩn trương hoàn thành xây dựng để chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng Khu thương mại - du lịch - dịch vụ - khách sạn do Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư; hoàn thành Giai đoạn I, đang triển khai giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may góp phần nâng cấp hạ tầng đô thị thành phố Nam Định ngày càng đẹp, văn minh và hiện đại.

- Thu ngân sách từ tiền sử dụng đất đạt kết quả tốt (ước đạt 152% dự toán) tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt kết quả cao so với trung bình cả nước. Số vốn đăng ký doanh nghiệp tăng 38% so với cùng kỳ năm 2017.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư, quản lý đất đai, quản lý khai thác khoáng sản được chỉ đạo quyết liệt và đã có chuyển biến tích cực. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 của tỉnh đứng thứ 3/63 tỉnh, thành. Đã khai trương và đưa vào hoạt động Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, bước đầu được người dân và doanh nghiệp quan tâm sử dụng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; ngành giáo dục tiếp tục duy trì được thành tích cao. An sinh xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giải quyết kịp thời, đầy đủ chính sách cho các đối tượng; chất lượng đời sống, tinh thần của người dân, nhất là ở khu vực nông thôn ngày một nâng lên.

- Triển khai toàn diện tới các cấp, các ngành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp công dân được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Công tác tuyên quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo công khai, công bằng, đúng luật; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ, Tết, diễn ra các sự kiện quan trọng và dịp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **Tồn tại và hạn chế:**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch chưa đạt kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa đồng đều giữa các địa phương.

- Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa còn chậm. Công tác quản lý đất đai tuy đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng tình trạng vi phạm vẫn còn diễn ra; tiến độ xử lý các vi phạm về đất đai, môi trường tại một số địa phương còn chậm, lúng túng, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng một số cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra.

- Tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư của một số công trình trọng điểm còn chậm, như: Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh; Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1;...

- Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tốt, nhưng chủ yếu tăng từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu từ các thành phần kinh tế chưa đạt kế hoạch (thu từ doanh nghiệp quốc doanh ước đạt 89% dự toán, thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 84% dự toán).

- Chất lượng tham mưu của một số Sở, ngành, huyện, thành phố chưa đạt yêu cầu. Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp. Công cung cấp

dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã hoạt động nhưng kết nối thông tin giữa các sở, ngành và Trung ương chưa đồng bộ. Chất lượng thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tại một số đơn vị chưa đạt yêu cầu; chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của một số đơn vị đạt thấp, như: huyện Mỹ Lộc, huyện Vụ Bản, huyện Nghĩa Hưng; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính.

- Việc triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tại một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, nhất là ở khu vực nông thôn; đơn thư, khiếu nại, tố cáo có chiều hướng tăng, việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người tại một số địa phương còn chậm, còn đùn đẩy, chưa giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở như các vụ việc tại huyện Hải Hậu, huyện Ý Yên, huyện Nghĩa Hưng...

#### **Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:**

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, chính quyền cơ sở trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa quan tâm, chưa sâu sát công việc; có biểu hiện tượng né tránh, đùn đẩy; sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ.

+ Công tác cải cách hành chính, thực hiện các giải pháp xúc tiến và thu hút đầu tư tuy đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhưng việc tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, các địa phương chưa thực sự triệt để, kết quả chưa cao.

+ Một số vi phạm về đất đai, về môi trường, về khiếu nại tố cáo chưa được giải quyết kịp thời, thấu đáo ngay từ cơ sở; một số địa phương còn lúng túng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa chú trọng đối thoại để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người dân.

+ Một bộ phận cán bộ, công chức tại một số Sở, ngành và địa phương còn thiếu trách nhiệm; đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác trong thực thi nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu; còn tình trạng gây phiền hà, những nhiễu đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhưng chưa bị phát hiện và xử lý nghiêm.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Vị trí địa lý của tỉnh không thuận lợi cho thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư nước ngoài có vốn lớn, công nghệ cao.

+ Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, chưa có nguồn thu cao và ổn định, các khoản chi ngân sách nhà nước phụ thuộc nhiều vào cân đối và hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Việc thực hiện các dự án nước sạch bằng nguồn vốn xã hội hóa chậm tiến độ do còn vướng mắc thủ tục về đất đai, đề điều, cũng như nguồn lực của các doanh nghiệp còn hạn chế...

+ Việc thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là các dự án khởi công mới có sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh không chủ động được về thời gian hoàn thành các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng theo kế hoạch.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

#### **I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:** Năm 2019, kinh tế nước ta được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Trong tỉnh, tình hình an ninh, chính trị - xã hội ổn định; kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày càng hoàn thiện. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Khó khăn:** Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế cả nước vẫn còn những khó khăn, thách thức; chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ đã và đang tác động trực tiếp tới yếu tố lợi thế vốn có của nước ta như lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên,... Trong tỉnh, quy mô nền kinh tế còn nhỏ; doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh chưa cao. Nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

#### **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2019**

##### **1. Mục tiêu**

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra. Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Hoàn thành mục tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của các huyện, xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật ở tất cả các ngành, các cấp. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội để nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân; bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019**

### **a) Các chỉ tiêu kinh tế**

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) tăng 8,8% trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm, thủy sản: 19,0

- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 81,0

(3) Giá trị sản xuất của ngành nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng từ 2,6% trở lên.

(4) Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 14% trở lên.

(5) Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh 2010) tăng từ 9,0% trở lên.

(6) Giá trị xuất khẩu đạt từ 1.700 triệu USD trở lên.

(7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16% trở lên.

(8) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.000 tỷ đồng.

### **b) Các chỉ tiêu xã hội**

(1) Mức giảm tỷ suất sinh 0,1-0,15‰.

(2) Tạo việc làm cho khoảng 32 ngàn lượt người;

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 68% trở lên.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm 0,5%.

(5) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 88,5% trở lên.

(6) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): 100% các huyện đạt chuẩn NTM, thành phố Nam Định hoàn thành nhiệm vụ NTM.

### **c) Các chỉ tiêu về môi trường**

(1) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,85% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 75% trở lên).

(2) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 100%.

(3) Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 92,6% trở lên.

(4) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 93,7% trở lên; ở nông thôn đạt từ 88,3% trở lên.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về xây dựng Nông thôn mới**

Tập trung chỉ đạo quyết liệt để năm 2019 tỉnh Nam Định về đích nông thôn mới. Nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã, huyện đã đạt chuẩn Nông thôn mới. Triển khai thực hiện Đề án thí điểm mô hình huyện NTM Hải Hậu kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp” phát triển bền vững giai đoạn 2018-2023. Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình thôn, xóm NTM kiểu mẫu, khu xử lý rác thải thân thiện với môi trường. Làm tốt công tác chuẩn bị để tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh Nam Định.

### **2. Về phát triển kinh tế**

#### **2.1. Phát triển Nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục tập trung thực hiện theo lộ trình Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực,

sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường. Mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất, tích cực chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; Chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng.

Làm tốt công tác quản lý và cung ứng giống thủy sản. Phát triển đa dạng các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu. Khuyến khích đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và để khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển nông sản sạch, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá theo chuỗi giá trị; phấn đấu xây dựng thêm 10 liên kết chuỗi giá trị được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất, chế biến, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư và hỗ trợ các cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề.

Triển khai thực hiện Kế hoạch vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Nam Định đến năm 2020. Chuẩn bị tốt vùng nguyên liệu để tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến của các doanh nghiệp nhất là: Tổ hợp sản xuất và chế biến thịt lợn công nghệ quốc tế của Công ty Biển Đông, gạo sạch của Công ty Toàn Xuân, gạo Nhật của Công ty TNHH Cường Tân...

Đôn đốc hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cấp nước sạch; đồng thời khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án cấp nước sạch tại các xã, thị trấn chưa có nước sạch theo tiêu chuẩn. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển. Triển khai có hiệu quả Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn các HTX nông nghiệp tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2019-2024 theo Luật HTX năm 2012. Tích cực tham gia đề án xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp của Chính phủ.

## 2.2. Phát triển công nghiệp

Khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp dược, công nghiệp cơ khí, điện tử. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

Tập trung chỉ đạo để khởi công Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1 tại huyện Hải Hậu. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; cụm công nghiệp Thịnh Lâm (huyện Giao Thủy). Hoàn thành thủ tục để khởi công CCN Yên Dương (huyện Ý Yên); mở rộng CCN Xuân Tiến (huyện Xuân Trường), CCN Đồng Côi (huyện Nam Trực);... Tập trung hoàn thiện thủ tục để triển khai xây dựng khu công nghiệp Mỹ Thuận. Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch theo hình thức xã hội hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

### 2.3. Phát triển dịch vụ, thương mại

a) Thương mại: Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá. Phát triển bền vững các mặt hàng xuất khẩu, khai thác tốt thị trường quốc tế song song với phát triển thị trường nội địa. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ trong nước và quốc tế giúp các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

Triển khai phổ biến các hiệp định thương mại tự do để các cơ quan quản lý và doanh nghiệp vận dụng định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường và tận dụng các ưu đãi thuế quan. Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu, vật tư phục vụ sản xuất; xử lý kịp thời các gian lận và vi phạm thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

b) Du lịch: Chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. Triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Nam Định với các địa phương; tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

c) Vận tải: Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa. Kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện quá khổ, quá tải, vi phạm luật giao thông. Tiếp tục triển khai kế hoạch lập lại trật hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2018-2020. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân.

d) Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin: Tiếp tục triển khai dự án Phát triển hạ tầng Khung chính quyền điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020. Tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4. Triển khai kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định; kế hoạch tập huấn, đào tạo cho các đơn vị về công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Nghiên cứu và ứng dụng thử nghiệm một số chức năng của đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bưu chính, viễn thông, báo chí, xuất bản, các điểm kinh doanh dịch vụ internet.

e) Ngân hàng: Đẩy mạnh công tác huy động vốn, mở rộng tín dụng trên cơ sở tuân thủ các quy định về giới hạn an toàn hoạt động tín dụng, gắn tăng trưởng với kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Ưu tiên tập trung vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; phát triển nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; doanh nghiệp khởi nghiệp góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh, xây dựng nông thôn mới.



2.4. Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/8/2018 thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực đất đai, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội,... Chỉ đạo rà soát, không để chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Quyết tâm chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị,...

2.5. Triển khai thi hành Luật Quy hoạch và tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào các công trình lớn, quan trọng như: dự án Đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Tập trung hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công xây dựng tuyến đường bộ ven biển

đoạn qua tỉnh Nam Định. Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương để bổ sung thêm các nguồn vốn ngân sách Trung ương sớm đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh như: Dự án xây dựng cầu Bến Mối, cầu Đông Cao, cầu Ninh Cường... Đôn đốc giải phóng mặt bằng để thi công các dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B; các tuyến đường trục của các huyện bằng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung...

Ưu tiên xây dựng, phát triển hạ tầng thành phố Nam Định, từng bước hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX). Tập trung đẩy nhanh các thủ tục để sớm hoàn thành điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Khởi công xây dựng khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định; Giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may; các dự án khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung; Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường để làm địa điểm di chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Tiếp tục kêu gọi, hướng dẫn, phối hợp với nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án Khách sạn thông minh và trung tâm thương mại; Xây dựng khu đô thị mới, Cải tạo chung cư trên địa bàn thành phố Nam Định; Đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại giá rẻ; Xây dựng khu phức hợp vui chơi giải trí và đô thị thông minh; Xây dựng khu chức năng hỗn hợp Lộc Vượng; Xây dựng khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành huyện Mỹ Lộc; Xây dựng bãi đỗ xe công cộng tại khu đất số 1 đường Quang Trung, phường Bà Triệu,....

## 2.6. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 352/UBND-VP6 ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước.

a) Về thu ngân sách: Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu; phát hiện, xử lý các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế. Nâng cao hiệu quả công tác kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử.

b) Về chi ngân sách: Các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để tăng nguồn cho sửa chữa, mua sắm và chi đầu tư phát triển. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho an sinh xã hội; Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

Dự phòng ngân sách các cấp và các khoản tiết kiệm chi thường xuyên để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng chống thiên tai dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, đảm bảo an sinh xã hội.

### **3. Về phát triển Văn hóa - Xã hội**

3.1. Giáo dục đào tạo: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018-2019. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học trong các nhà trường. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các trường đào tạo nghề. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác đào tạo cho sinh viên tỉnh UdomXay – Lào.

3.2. Y tế: Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chủ động triển khai phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU và 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

3.3. Bảo hiểm xã hội: Đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động. Giảm nợ đọng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Tổ chức cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng tham gia đảm bảo nhanh chóng, kịp thời nhất là học sinh, sinh viên đầu năm học. Tuyên truyền pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để người dân hiểu và tích cực tham gia.

3.4. Lao động - Xã hội: Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cao cho các doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.5. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin, truyền thông và phát thanh truyền hình: Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tăng cường quản lý các lễ hội, các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đảm bảo theo quy định. Khuyến khích hỗ trợ nhân rộng các phong trào thể dục, thể thao quần chúng; quan tâm đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao

có truyền thống, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh để tham gia thi đấu các giải quốc gia và quốc tế. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2020 tại Nam Định.

Tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động cung cấp thông tin để nhân dân hiểu rõ, đúng và đầy đủ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh; tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật, thiếu chính xác gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tăng cường mở rộng liên kết, hợp tác với các Đài Phát thanh Truyền hình của Trung ương và các địa phương để quảng bá và đổi mới nâng cao chất lượng các chương trình. Tập trung tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

3.6. Khoa học và công nghệ: Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt đặc biệt là các dự án sản xuất giống, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ, xây dựng quyền sở hữu trí tuệ. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu với các hoạt động chuyển giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học. Kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn bức xạ hạt nhân. Tăng cường công tác kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thiết yếu. Triển khai thực hiện “Sản giao dịch công nghệ 4.0”.

#### **4. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/7/2018 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, kiên quyết không để xảy ra tình trạng san lấp, xây dựng công trình khi chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền. Hoàn thành Đề án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.

Tăng cường quản lý về môi trường, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, công tác hậu kiểm và chấp hành xả thải của các đơn vị. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Làm tốt công tác quan trắc hiện trạng môi trường, quan trắc tài nguyên nước và giám sát môi trường định kỳ các doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt

động bảo vệ môi trường, huy động nhiều nguồn lực tham gia đầu tư các công trình xử lý rác thải, nước thải theo hình thức PPP như chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Xá; Khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn;...

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý kiên quyết các vi phạm công trình đê điều, thủy lợi nhất là tại các trọng điểm xung yếu. Tiếp tục thi công các công trình kiên cố hóa, duy tu bảo dưỡng đê điều, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

## **5. Công tác nội vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 19/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 19/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; hoàn thành việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đến cấp xã. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

Phát huy dân chủ ở cơ sở, tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử; triển khai thực hiện một cửa điện tử hiện đại liên thông đến 100% các xã, phường, thị trấn. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

**6. Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, thi hành án dân sự; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

6.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2019, đảm bảo công khai, công bằng, đúng luật. Hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc; diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 20-25% xã, phường, thị trấn; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại các trọng điểm đê, kè, công đảm bảo an toàn, hiệu quả. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch.

6.2. Biên phòng: Tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vụ việc xảy ra trên khu vực biên giới vùng biển, các vấn đề an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Thường xuyên kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép tại các cửa sông, vùng biển. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông; giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, giữ gìn an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên khu vực biên giới biển tỉnh. Tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm “Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng”.

6.3. An ninh: Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành, công khai các tổ chức chính trị đối lập, các hoạt động tôn giáo trái phép; đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm trộm cắp, cướp giật; triệt xóa các đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, nhất là ở khu, cụm công nghiệp,...

6.4. Thanh tra, tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra kinh tế xã hội, thanh tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm như: Đất đai, môi trường, khoáng sản.... Triển khai thực hiện Luật Tố cáo năm 2018; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng của các huyện, thành phố, sở, ngành. Thực hiện công khai các nội dung hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định.

6.5. Tư pháp, thi hành án dân sự:

Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2018. Tư vấn pháp luật, đẩy mạnh hoạt

động trợ giúp pháp lý, nhất là trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cho các đối tượng theo quy định. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp gắn với thanh tra, kiểm tra nhất là các lĩnh vực như hộ tịch, công chứng, chứng thực. Tập trung giải quyết các vụ án dân sự còn tồn đọng, đặc biệt những vụ việc có giá trị thi hành lớn, tồn đọng kéo dài.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Ngô Gia Tự**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2018

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh Nam Định năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét nội dung Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của UBND tỉnh trình tại kỳ họp;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**I. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Năm 2018, với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh cùng cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó các chỉ tiêu kinh tế đều vượt kế hoạch và có mức tăng trưởng cao nhất kể từ đầu nhiệm kỳ.

- Đã tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; sơ kết 6 năm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TU ngày 17/7/2012 của Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả 02 năm thực hiện 04 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; từ đó đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong các năm tiếp theo 2019-2020.

- Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo quyết liệt từ tỉnh tới các địa phương, kết quả xây dựng NTM vượt kế hoạch đề ra. Đến nay, có 05 huyện đạt chuẩn huyện NTM; 209/209 xã, thị trấn (100%) đạt chuẩn NTM. Trung ương quyết định công nhận thành phố Nam Định hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, huyện Vụ Bản đạt chuẩn NTM. Huyện Mỹ Lộc, Ý Yên cơ bản đã hoàn thành các tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM. Tỉnh Nam Định là một trong những tỉnh dẫn đầu toàn quốc về xây dựng



NTM. Các cấp, các ngành đã chủ động triển khai phương án phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi.

- Sản xuất nông nghiệp và thủy sản đạt được kết quả khá. Đẩy mạnh thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, tiêu thụ theo chuỗi hàng hóa và thiết lập thêm nhiều kênh phân phối ổn định, đảm bảo đầu ra cho nông sản. Tăng cường hợp tác quốc tế, đã khai trương Văn phòng đại diện chương trình hợp tác 3 bên giữa tỉnh Nam Định, tỉnh Miyazaki và trường Đại học Minami Kyushu của Nhật Bản. Công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2017 của tỉnh đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long. Đã khẩn trương hoàn thành xây dựng để chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng Khu thương mại - du lịch - dịch vụ - khách sạn do Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư; hoàn thành Giai đoạn I, đang triển khai giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may góp phần nâng cấp hạ tầng đô thị thành phố Nam Định ngày càng đẹp, văn minh và hiện đại.

- Thu ngân sách từ tiền sử dụng đất đạt kết quả tốt (ước đạt 152% dự toán) tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt kết quả cao so với trung bình cả nước. Số vốn đăng ký doanh nghiệp tăng 38% so với cùng kỳ năm 2017.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư, quản lý đất đai, quản lý khai thác khoáng sản được chỉ đạo quyết liệt và đã có chuyển biến tích cực. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 của tỉnh đứng thứ 3/63 tỉnh, thành. Đã khai trương và đưa vào hoạt động Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, bước đầu được người dân và doanh nghiệp quan tâm sử dụng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; ngành giáo dục tiếp tục duy trì được thành tích cao. An sinh xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giải quyết kịp thời, đầy đủ chính sách cho các đối tượng; chất lượng đời sống, tinh thần của người dân, nhất là ở khu vực nông thôn ngày một nâng lên.

- Triển khai toàn diện tới các cấp, các ngành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp công dân được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo công khai, công bằng, đúng luật; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ, Tết, diễn ra

các sự kiện quan trọng và dịp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **Tuy nhiên cũng còn một số tồn tại, hạn chế**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch chưa đạt kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa đồng đều giữa các địa phương.

- Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa còn chậm. Công tác quản lý đất đai tuy đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng tình trạng vi phạm vẫn còn diễn ra; tiến độ xử lý các vi phạm về đất đai, môi trường tại một số địa phương còn chậm, lúng túng, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng một số cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra.

- Tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư của một số công trình trọng điểm còn chậm, như: Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh; Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1;...

- Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tốt, nhưng chủ yếu tăng từ nguồn thu sử dụng đất (ước đạt 152% dự toán), nguồn thu từ các thành phần kinh tế chưa đạt kế hoạch (thu từ doanh nghiệp quốc doanh ước đạt 89% dự toán, thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 84% dự toán).

- Chất lượng tham mưu của một số Sở, ngành, huyện, thành phố chưa đạt yêu cầu. Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp. Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã hoạt động nhưng kết nối thông tin giữa các sở, ngành và Trung ương chưa đồng bộ.

- Việc triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tại một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, nhất là ở khu vực nông thôn; đơn thư, khiếu nại, tố cáo có chiều hướng tăng, việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người tại một số địa phương còn chậm, còn đùn đẩy, chưa giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở như các vụ việc tại huyện Hải Hậu, huyện Ý Yên, huyện Nghĩa Hưng...

## **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KT-XH CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2018**

### **1. Mục tiêu**

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra. Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Hoàn thành mục tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục duy trì, nâng cao chất

lượng các tiêu chí của các huyện, xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật ở tất cả các ngành, các cấp. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội để nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân; bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019**

### **a) Các chỉ tiêu kinh tế**

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) tăng 8,8% trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế (%):

|                                   |      |
|-----------------------------------|------|
| - Nông, lâm, thủy sản:            | 19,0 |
| - Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: | 81,0 |

(3) Giá trị sản xuất của ngành nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng từ 2,6% trở lên.

(4) Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 14% trở lên.

(5) Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh 2010) tăng từ 9,0% trở lên.

(6) Giá trị xuất khẩu đạt từ 1.700 triệu USD trở lên.

(7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16% trở lên.

(8) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.000 tỷ đồng.

### **b) Các chỉ tiêu xã hội**

(1) Mức giảm tỷ suất sinh 0,1-0,15‰.

(2) Tạo việc làm cho khoảng 32 ngàn lượt người;

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 68% trở lên.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm 0,5%.

(5) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 88,5% trở lên.

(6) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): 100% các huyện đạt chuẩn NTM, thành phố Nam Định hoàn thành nhiệm vụ NTM.

### **c) Các chỉ tiêu về môi trường**

(1) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,85% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 75% trở lên).

(2) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 100%.

(3) Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 92,6% trở lên.

(4) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 93,7% trở lên; ở nông thôn đạt từ 88,3% trở lên.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Về xây dựng Nông thôn mới**

Tập trung chỉ đạo quyết liệt để năm 2019 tỉnh Nam Định hoàn thành Chương trình xây dựng NTM. Triển khai thực hiện Đề án thí điểm mô hình huyện NTM Hải Hậu kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp” phát triển bền vững giai đoạn 2018-2023. Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình thôn, xóm NTM kiểu mẫu, khu xử lý rác thải thân thiện với môi trường. Làm tốt công tác chuẩn bị để tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh Nam Định.

#### **2. Về phát triển kinh tế**

##### **2.1. Phát triển Nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường. Mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất, tích cực chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; Chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng.

Phát triển đa dạng các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu. Khuyến khích đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và để khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển nông sản sạch, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá theo chuỗi giá trị; phấn đấu xây dựng thêm 10 liên kết chuỗi giá trị được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Nam Định đến năm 2020. Chuẩn bị tốt vùng nguyên liệu để tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến của các doanh nghiệp nhất là: Tổ hợp sản xuất và chế biến thịt lợn công nghệ quốc tế của Công ty Biển Đông, gạo sạch của Công ty Toàn Xuân, gạo Nhật của Công ty Cường Tân....

Đôn đốc hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cấp nước sạch; đồng thời thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án cấp nước sạch tại các xã, thị trấn chưa có nước sạch theo tiêu chuẩn. Triển khai có hiệu quả Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn các HTXNN tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2019-2024 theo Luật HTX. Tích cực tham gia đề án xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp của Chính phủ.

##### **2.2. Phát triển công nghiệp**

Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

Tập trung chỉ đạo để khởi công Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1 tại huyện Hải Hậu. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; cụm công nghiệp Thịnh Lâm (huyện Giao Thủy). Hoàn thành thủ tục để khởi công CCN Yên Dương (huyện Ý Yên); mở rộng CCN Xuân Tiến (huyện Xuân Trường), CCN Đồng Côi (huyện Nam Trực);... Hoàn thiện thủ tục triển khai xây dựng khu công nghiệp Mỹ Thuận. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

### 2.3. Phát triển dịch vụ, thương mại

- Tăng cường xúc tiến thương mại; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại, hàng giả, buôn lậu và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Nam Định; triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Nam Định với các địa phương. Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

- Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa. Tiếp tục triển khai kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2018-2020. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân.

- Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống lụt bão, an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai dự án Phát triển hạ tầng Khung chính quyền điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020. Tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4.

- Các tổ chức tín dụng đẩy mạnh huy động vốn, đồng thời tích cực cải cách thủ tục tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn.

### 2.4. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp

Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Quyết tâm chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư

vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

2.5. Triển khai thi hành Luật Quy hoạch và tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm

Tổ chức, triển khai thực hiện tốt Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào các công trình lớn, quan trọng như dự án Đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Tiếp tục đầu tư Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Đôn đốc giải phóng mặt bằng để khởi công các dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 485B, 487B, 488B,...

Tập trung hoàn thành điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; kêu gọi các nhà đầu tư lớn về đầu tư các dự án tại thành phố Nam Định.

2.6. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kê khai và nộp thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2019 ở mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về đảm bảo triệt để tiết kiệm trong chi tiêu hành chính để tăng nguồn cho đầu tư phát triển. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

**3. Về phát triển Văn hóa - Xã hội**

3.1. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học trong các nhà trường. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm và các khoản thu theo quy định.

3.2. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; tập trung cao vào công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động.

3.3. Thực hiện tốt các hoạt động bảo trợ xã hội, giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường. Triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng chống các tệ nạn xã hội.

3.4. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin, truyền thông và phát thanh truyền hình: Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2017-2020 gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển các môn thể thao thành tích cao có truyền thống, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh để tham gia thi đấu các giải quốc gia và quốc tế.

Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Phát triển các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ cho công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

3.5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng các ngành nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ cao, y tế, môi trường.

#### **4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường quản lý về môi trường, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, công tác hậu kiểm và chấp hành xả thải của các đơn vị; kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm.

#### **5. Công tác nội vụ, cải cách hành chính**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai để thực hiện đúng các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo.

**6. Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, thi hành án dân sự; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, hoàn thành chỉ tiêu giao quân; bảo vệ vững chắc chủ quyền tuyến biển của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm môi trường; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các luật, quy định mới ban hành, đồng thời tổ chức tốt các hoạt động trợ giúp pháp lý cho nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự; duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp dân theo quy định, tập trung cao cho việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài và mới phát sinh. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong thực thi công vụ, quản lý, sử dụng đất đai; giải phóng mặt bằng, tái định cư, tài chính ngân sách.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tích cực vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và thực hiện tốt Nghị quyết.

HĐND tỉnh kêu gọi cán bộ, quân và dân trong tỉnh đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nam Định khoá XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố Nam Định
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website tỉnh; Website Chính phủ;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Chung**